

**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN**  
**TỔ TỰ NHIÊN**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I**  
**NĂM HỌC 2021-2022**  
**MÔN: HÓA HỌC 8**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Phân biệt các khái niệm: vật thể, chất, nguyên tố, nguyên tử, phân tử, chất tinh khiết, hỗn hợp.
- Nắm được cấu tạo nguyên tử.
- Viết CTHH của chất khi biết thành phần của chất trong phân tử, hóa trị của nguyên tố (-hoặc nhóm nguyên tử) trong hợp chất.
- Biết hóa trị, cách xác định hóa trị của nguyên tố, của nhóm nguyên tử.

Formatted: Font: Bold

Formatted: Font: Bold

**2. Kỹ năng**

- Rèn kỹ năng nhận biết, các tính toán hóa học đơn giản.
- Kỹ năng viết CTHH, nhẩm nhanh CTHH của hợp chất khi biết hóa trị của nguyên tố (nhóm nguyên tử)

Formatted: Font: Bold

**3. Thái độ:**

- Giáo dục niềm tin khoa học và lòng yêu thích bộ môn.

Formatted: Font: Bold

Formatted: Font: Bold

**II. PHẠM VI ÔN TẬP:**

1. Bài 2: Chất
2. Bài 4: Nguyên tử
3. Bài 5: Nguyên tố hóa học
4. Bài 6. Đơn chất và hợp chất. Phân tử
5. Bài 9. Công thức hóa học
6. Bài 10. Hóa trị

**III. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

\* **Dạng bài: 100% trắc nghiệm**

\* **Một số câu trắc nghiệm minh họa (Khoảng 20 - 30 câu tùy môn: không hoàn toàn giống đề thi)**

**Câu 1:** Trong nguyên tử các hạt mang điện là:

- A. Notron, electron.                      B. Proton, electron.  
C. Proton, notron, electron.            D. Proton, notron.

**Câu 2:** Nguyên tử được tạo nên từ loại hạt nào sau đây:

- A. Electron.                      B. Proton,                      C. Proton, notron, electron.                      D. Proton, notron.

**Câu 3.** Vì sao nói khối lượng của hạt nhân cũng là khối lượng của nguyên tử?

- A. Vì khối lượng hạt nhân bằng khối lượng nguyên tử

- B. Vì điện tích hạt nhân bằng điện tích ở vỏ
- C. Vì khối lượng electron không đáng kể
- D. Vì khối lượng Notron không đáng kể.

**Câu 4:** Những nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân được xếp cùng loại và gọi là:

- A. nguyên tử
- B. phân tử
- C. nguyên tố hóa học
- D. hạt vô cùng nhỏ

**Câu 5:** Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng:

- A. 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon
- B. khối lượng nguyên tử cacbon.
- C. 1/12 khối lượng nguyên tố cacbon
- D. khối lượng nguyên tố cacbon.

**Câu 6:** Ký hiệu hóa học dùng để:

- A. biểu diễn chất
- B. biểu diễn vật thể
- C. viết tắt tên của một số nguyên tố có tên quá dài
- D. biểu diễn nguyên tố

**Câu 7:** Ký hiệu hóa học đồng thời còn chỉ:

- A. 1 nguyên tố
- B. 1 nguyên tử
- C. 1 chất tinh khiết
- D. 1 hỗn hợp

**Câu 8:** Dãy nguyên tố kim loại là:

- A. Na, Mg, C, Ca, Na
- B. Al, Na, O, H, S
- C. K, Na, Mn, Al, Ca
- D. Ca, S, Cl, Al, Na

**Câu 9:** KHHH của nhôm là:

- A. Ar
- B. Al
- C. Au
- D. Ag

**Câu 10:** Dãy ký hiệu các nguyên tố viết đúng là:

- A. Natri (Na); sắt (Fe); oxi (O)
- B. Kali (Ka); clo (Cl); sắt (Fe)
- C. Magie (Mg); canxi (ca); photpho (P)
- D. Nhôm (Al); thủy ngân (Hg); bari (B)

**Câu 11:** Để tạo thành hỗn hợp tối thiểu cần có bao nhiêu chất ?

- A. 4
- B. 3
- C. 1
- D. 2

**Câu 12:** Để tách các chất ra khỏi hỗn hợp gồm: muối, bột sắt và bột lưu huỳnh, cách nhanh nhất là:

- A. Dùng nam châm, hòa tan trong nước, lọc, bay hơi
- B. Hòa tan trong nước, lọc, bay hơi
- C. Hòa tan trong nước, lọc, dùng nam châm, bay hơi
- D. Hòa tan trong nước, lọc, bay hơi, dùng nam châm

**Câu 13:** Phát biểu đúng là:

- A. Khối lượng của nguyên tử chính là khối lượng của các electron
- B. Khối lượng của proton xấp xỉ bằng khối lượng của electron
- C. Điện tích của electron bằng điện tích của notron
- D. Khối lượng của hạt nhân được coi bằng khối lượng của nguyên tử

**Câu 14:** Biểu diễn bảy nguyên tử kẽm; năm nguyên tử hidro; ba nguyên tử lưu huỳnh là:

- A. 7 ZN; 5 H; 3 S
- B. 7 ZN; 5 H; 3 Si
- C. 7 Zn; 5 He; 3 S
- D. 7 Zn; 5 H; 3 S

**Câu 15:** Diễn đạt 4C là:

- A. 4 nguyên tố cacbon
- B. 4 nguyên tố canxi
- C. 4 nguyên tử cacbon
- D. 4 nguyên tử canxi

**Câu 16:** Hỗn hợp là:

- A. 2 chất trở lên trộn lẫn với nhau
- B. 2 nguyên tố hoá học trở lên trộn lẫn
- C. 3 nguyên tố hoá học trở lên
- D. 1 nguyên tố hoá học

**Câu 17:** Cách hợp lý nhất để tách muối từ nước biển là:

- A. Lọc
- B. Chung cất
- C. Bay hơi
- D. Để muối lắng xuống và gạn

**Câu 18:** Dãy chất tinh khiết là?

- A. Nước biển, đường kính, muối ăn
- B. Nước sông, nước đá, nước chanh
- C. Vòng bạc, nước cất, đường kính
- D. Khí tự nhiên, nước giếng, dầu hoà

**Câu 19:** Nguyên tố X có nguyên tử khối bằng 3,5 lần nguyên tử khối của oxi, X là nguyên tố nào sau đây?

- A. Ca
- B. Na
- C. K
- D. Fe

**Câu 20:** Nguyên tử Ca so với nguyên tử O nặng hơn hay nhẹ hơn?

A. Nặng hơn 0,4 lần B. Nhẹ hơn 2,5 lần C. Nhẹ hơn 0,4 lần D. Nặng hơn 2,5 lần

**Câu 21:** Một nguyên tử có tổng số proton, neutron, electron là 116, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt mang điện là 24 thì số electron của nguyên tử là:

A. 25 B. 35 C. 45 D. 55

**Câu 22:** Nguyên tử X nặng gấp 2 lần nguyên tử cacbon, nguyên tử X đó có nguyên tử khối và KHHH là:

A. 24\_Mg B. 16\_O C. 56\_Fe D. 32\_S

**Câu 23:** Nguyên tử khối là khối lượng của một nguyên tử tính bằng đơn vị nào?

A. Gam B. Kilôgam  
C. Đơn vị cacbon (đvC) D. Cả 3 đơn vị trên

**Câu 24:** Thành phần cấu tạo của hầu hết của các loại nguyên tử gồm:

A. Proton và electron B. Neutron và electron  
C. Proton và neutron D. Proton, neutron và electron

**Câu 25:** Chọn câu phát biểu đúng về cấu tạo của hạt nhân trong các phát biểu sau: *Hạt nhân nguyên tử cấu tạo bởi:*

A. Proton và electron B. Neutron và electron  
C. Proton và neutron D. Proton, neutron và electron

**Câu 26:** 5 nguyên tử X thì nặng bằng nguyên tử Brom. X là

A. C. B. Mg. C. O. D. N.

**Câu 27:** Cho các dữ kiện sau: (1) Natri clorua rắn (muối ăn); (2) Dung dịch natri clorua (hay còn gọi là nước muối); (3) Sữa tươi; (4) Nhôm; (5) Nước; (6) Nước chanh. Dây chất tinh khiết là:

A (1), (3), (6). B (2), (3), (6). C. (1), (4), (5). D (1),(2), (6)

**Câu 28:** Cho thành phần các nguyên tử sau: A(17p,17e, 16 n), B(17p, 17n, 20e), C(19p,19e, 16 n), D(19p,19e, 20n). Có bao nhiêu nguyên tố hóa học:

A. 1 B. 2 C. 3 D.4

**Câu 29:** Lưu huỳnh dioxit có CTHH là  $\text{SO}_2$ . Ta nói thành phần phân tử của lưu huỳnh dioxit gồm:

- A. 2 đơn chất lưu huỳnh và oxi.
- B. 1 nguyên tố lưu huỳnh và 2 nguyên tố oxi.
- C. nguyên tử lưu huỳnh và nguyên tử oxi.
- D. 1 nguyên tử lưu huỳnh và 2 nguyên tử oxi.

**Câu 30:** CTHH của hợp chất gồm 2 nguyên tử Phot pho và 5 nguyên tử Oxi là

A.  $\text{P}_5\text{O}_2$  B.  $\text{P}_5\text{O}_2$  C.  $\text{P}_2\text{O}_5$  D.  $\text{P}_2\text{O}_5$

**Câu 31:** Từ CTHH của hợp chất amoniac  $\text{NH}_3$  ta biết được điều gì?

- A. Có 2 nguyên tử tạo ra chất. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17
- B. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17
- C. Chất do 2 nguyên tố là N và H tạo ra, PTK = 17. Có 1 nguyên tử N, 3 nguyên tử H trong 1 phân tử của chất

D. PTK = 17

**Câu 32:** Từ công thức hóa học  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ , cho biết ý nào đúng:

- A. Hợp chất trên do 3 nguyên tử là: Na, C, O tạo nên
- B. Hợp chất trên do 3 đơn chất là: Na, C, O tạo nên
- C. Hợp chất trên có PTK =  $23 + 12 + 16 = 51$  đvC
- D. Hợp chất trên có PTK =  $23 \times 2 + 12 + 16 \times 3 = 106$  đvC

**Câu 33.** Có các chất:  $\text{O}_2$ , Al,  $\text{NO}_2$ , Ca,  $\text{Cl}_2$ ,  $\text{N}_2$ , FeO,  $\text{I}_2$  số các công thức đơn chất và hợp chất là

- A. 6 hợp chất và 2 đơn chất
- B. 5 đơn chất và 3 hợp chất
- C. 3 đơn chất và 5 hợp chất
- D. 2 hợp chất và 6 đơn chất

**Câu 34: Công thức hóa học của axit nitric (biết trong phân tử có 1H, 1N, 3O) là:**

- A.  $\text{HNO}_3$
- B.  $\text{H}_3\text{NO}$
- C.  $\text{H}_2\text{NO}_3$
- D.  $\text{HN}_3\text{O}$ .

**Câu 35.** Theo hóa trị của sắt trong hợp chất có CTHH là  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ , hãy chọn CTHH đúng trong số các hợp chất công thức hóa học gồm Fe liên kết với  $(\text{SO}_4)(\text{II})$  sau:

- A.  $\text{FeSO}_4$
- B.  $\text{Fe}_2\text{SO}_4$
- C.  $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_2$
- D.  $\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3$

**Câu 36:** Cho Ca (II),  $\text{PO}_4$  (III) chọn CTHH đúng trong các công thức cho sau đây:

- A.  $\text{CaPO}_4$
- B.  $\text{Ca}_2\text{PO}_4$
- C.  $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$
- D.  $\text{Ca}_3\text{PO}_4$  .

**Câu 37:** CTHH của các oxit do kim loại Fe (II), Pb (IV), Ca (II) lần lượt là

- A. FeO,  $\text{PbO}_2$ , CaO
- B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ , PbO, CaO
- C.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ , PbO,  $\text{Ca}_2\text{O}$
- D.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{PbO}_2$ , CaO

**Câu 38:** Hãy chọn CTHH phù hợp với hóa trị III của sắt trong số các công thức sau đây:

- A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$
- B.  $\text{Fe}_2\text{O}$
- C. FeO
- D.  $\text{Fe}_3\text{O}_2$

**Câu 39: Cho biết hóa trị của Na(I), Ca(II), Al(III),  $(\text{SO}_4)(\text{II})$ ,  $(\text{CO}_3)(\text{II})$ , Cl(I). Dãy chất gồm tất cả các chất có công thức hóa học viết đúng là**

- A.  $\text{NaCO}_3$ , NaCl, CaO
- B. AgO, NaCl,  $\text{H}_2\text{SO}_4$
- C.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ , CaO
- D. HCl,  $\text{H}_2\text{O}$ , NaO

**Câu 40. Biết hóa trị của  $(\text{OH})(\text{I})$ , Cl(I),  $(\text{NO}_3)(\text{I})$ . Hóa trị của đồng, photpho, silic, sắt trong các CTHH sau:  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ,  $\text{PCl}_5$ ,  $\text{SiO}_2$ ,  $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$  lần lượt là:**

- A. Cu (II), P (V), Si (IV), Fe (III)
- B. Cu (I), P (I), Si (IV), Fe (III)

C. Cu (I), P (V), Si (IV), Fe (III)      D. Cu (II), P (I), Si (II), Fe (III)

**Câu 41.** Cho biết CTHH hợp chất của nguyên tố X với O và hợp chất của nguyên tố Y với H như sau: XO, YH<sub>3</sub>. Hãy chọn CTHH phù hợp cho hợp chất của X với Y trong số các CT cho sau đây:

A. XY<sub>3</sub>      B. X<sub>3</sub>Y      C. X<sub>2</sub>Y<sub>3</sub>      D. X<sub>3</sub>Y<sub>2</sub>

**Câu 42:** Phân tử khối của các chất sau đây: H<sub>2</sub>SO<sub>3</sub>, NaNO<sub>3</sub>, HCl, K<sub>2</sub>MnO<sub>4</sub> lần lượt có giá trị là:

- A. 98đvC, 43đvC, 197đvC
- B. 89đvC, 85đvC, 197đvC
- C. 98đvC, 85đvC, 197đvC
- D. 98đvC, 58đvC, 179đvC

*Long Biên, ngày 16 tháng 10 năm 2021*

**Người lập đề cương**

**NHÓM TRƯỞNG**

**KT HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
*(đã ký)*

**Đào Thị Thanh Mai**

**Đào Thị Thanh Mai**

**Cao Thị Phương Anh**